TLH (Ôn thi) MT - Ôn thi TLH

Tâm lý học quản lý (Trường Đại học Giao thông Vận tải)

Scan to open on Studeersnel

Studocu is not sponsored or endorsed by any college or university
Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

CHƯƠNG 1: TÂM LÝ VÀ TÂM LÝ HỌC.

1. Quan điểm sau đây là đúng hay sai "chúng ta có thể dễ dàng quan sát được các hiện tượng tâm lý của người khác"? Vì sao?

Quan điểm này là ***sai***. Vì toàn bộ hoạt động tâm lý của con người đều diễn ra hoàn toàn trong não người, hoàn toàn bí mật và ta không thể thấy được, ta chỉ có thể quan sát được hiện tượng tâm lý của người khác và hiểu được phần nào hiện tượng tâm lý của họ khi họ có những biểu hiện ra bên ngoài thành lời nói, nét mặt (thái độ) và hành động.

2. Yếu tố tâm lý luôn luôn ảnh hưởng tích cực đến đời sống nội tâm và hoạt động của con người. Đúng hay sai? Vì sao?

SAI.

Yếu tố tâm lí có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến đời sống nội tâm và hoạt động của con người. Tùy theo tâm lí của mỗi người (vui, buồn, nóng nảy,...) thì nó sẽ ảnh hưởng tiêu cực hoặc tích cực.

Hoạt động của con người do yếu tố tâm lí tác động đến. Các hoạt động được sinh ra dựa vào não bộ, các tác nhân bên trong quá trình diễn ra suy nghĩ tâm lí, tâm lí sẽ định hướng hoạt động của con người theo hướng tốt hoặc xấu.

VD: Con người chỉ dùng 20 – 30% tiềm năng, chỉ khi gặp hoàn cảnh đột biến: lòng quyết tấm, căm thù, ý chí chống lại cái chết thì huy động 50 – 60% tiềm năng vốn có của mình. Còn tâm lý buồn bã, thất vọng nặng nề làm cho con người yếu đi, không còn sức sống, "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ".

3. Theo em, phương pháp nghiên cứu tâm lý nào là phương pháp tốt nhất để nắm bắt tâm lý người khác? Vì sao?

Không có phương pháp nào tối ưu nhất. Mỗi phương pháp vẫn còn bộc lộ hạn chế nhất định. Trong trường hợp đấy, chúng ta phải thông qua thực nghiệm tự nhiên, đưa con người vào tình huống, hoàn cảnh cụ thể xem họ phản ứng như thế nào. Lúc đó mới có thể đoán định được tính cách của họ.

Phải biết kết hợp các phương pháp này trong quá trình nghiên cứu tâm lý:

+ Để bổ sung thông tin về tâm lý, ý thức của đối tượng đó trong quá trình nghiên cứu

+ Dùng chính kết quả của phương pháp này để kiểm tra lại tính chính xác của thông tin thu thập được phương pháp khác (đa dạng phương pháp để kiểm chứng tính chính xác, khách quan trong những thông tin đã thu thập được từ việc nghiên cứu của phương pháp khác)

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

CHƯƠNG 2: CÁC HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ CÁ NHÂN

1. Vì sao nói "Ý thức là bản chất của con người"?

Vì ý thức quyết định nhân cách của một con người. Phải làm những việc tốt, không tổn hại mọi người thì mới là người có nhân cách tốt.

2. Xúc động là hiện tượng thuộc quá trình tâm lý nào?

Xúc động là hiện tượng thuộc quá trình cảm xúc (xúc cảm). Vì trong đời sống xúc cảm, có 1 hiện tượng đó là xúc động. Xúc động là những xúc cảm có cường độ mạnh hoặc rất mạnh; thường ảnh hưởng lớn đến con người trong hoạt động, trong giao tiếp cư xử.

3. Nếu không có hành động thì có ý chí không? Hành động ý chí khác gì với các hành động thông thường?

Nếu không có hành động thì không có ý chí. Vì

Ý chí không tồn tại độc lập mà tồn tại trong các hoạt động.

Hành động ý chí là những hành động có mục đích, có kế hoạch, có sự điều chỉnh của ý thức. Đó là những hành động có sự nỗ lực, ý chí, có nghị lực để vượt qua những khó khăn nhằm thực hiện được mục đích. Đây là một loại hành động quan trọng nhất của con người tạo nên giá trị xã hội, tạo nên hiệu quả trong hoạt động của họ.

Hành động thông thường là hành động có ý thức, nhưng dễ dàng thực hiện được, không cần sự nỗ lực. *Ví dụ như mắt sáng bình thường có thể đọc được chữ trên sách.*

⇨ Hành động bình thường đối với người này có thể là hành động ý chí nhưng đối với người khác có thể không phải là hành động ý chí.

4. Hoạt động của con người thường được định hướng bởi các yếu tố nào?

Hoạt động của con người thường được định hướng bởi các yếu tố: nhu cầu, hứng thú, khuynh hướng (học KHTN hoặc KHXH), lý tưởng, thế giới quan, niềm tin, động cơ, lương tâm.

5. Khí chất của con người là yếu tố mang tính chủ quan hay khách quan?

Khí chất của con người là yếu tố mang ***tính khách quan***. Vì khí chất là bẩm sinh, là sự biểu hiện về mặt cường độ, tốc độ, nhịp độ ... có thể thay đổi nhưng rất khó. Điều đó cho thấy hành vi của con người không chỉ phụ thuộc vào điều kiện xã hội mà còn phụ thuộc vào sự tổ chức thần kinh đặc biệt của cá nhân vì khí chất gắn liền với kiểu hoạt động thần kinh của con người.

6. Tính cách của con người là yếu tố mang tính chủ quan hay khách quan?

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

Tính cách của con người là yếu tố mang tính chủ quan. Vì tính cách được điều khiển bởi ý thức chủ quan của con người:

- Quyết định hành động, suy nghĩ của mình cũng như là quyết định (những cử chỉ, hành vi ra bên ngoài như thế nào hoàn toàn là sự lựa chọn mang tính chủ thể của con người.

- Ý thức con người cao, có nhận thức tốt và có khả năng điều khiển hành vi tốt thì sẽ có những thái độ, những suy nghĩ ở bên trong tốt đẹp đồng thời những hành động, những biểu hiện ra bên ngoài cũng tốt đẹp.

CHƯƠNG 3: TÂM LÍ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Nhu cầu loại nào có thể tạo động cơ làm việc cho người lao động?

Nhu cầu chưa được thỏa mãn có thể tạo động cơ làm việc cho người lao động. Vì theo thuyết nhu cầu của Maslow: các nhu cầu được sắp xếp thành các bậc thang theo nguyên tắc về mức độ quan trọng. Các nhu cầu ở nấc thang càng thấp thì mức độ quan trọng đối với đời sống con người càng cao. Khi những nhu cầu ở nấc thang thấp được thỏa mãn thì mới nảy sinh những nhu cầu ở nấc thang cao hơn. Do vậy, chỉ cần nhu cầu của người lao động chưa được thỏa mãn, họ sẽ có động cơ làm việc đến khi nào đạt được nhu cầu họ muốn.

2. Vì sao sự thỏa mãn của người lao động với cùng một công việc là không giống nhau?

Vì mỗi người lao động họ kì vọng khác nhau vào công việc, tùy vào nhu cầu khác nhau sẽ có mức độ thỏa mãn nhu cầu công việc khác nhau (lương, cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc lẫn vật chất và tinh thần).

Khi họ đạt được lớn hơn mức kì vọng -> thỏa mãn, chưa đạt được mức kì vọng -> chưa thỏa mãn.

3. Điều gì sẽ thu hút con người vào công việc?

Sự yêu thích, niềm đam mê với công việc. Để từ đó có khả năng nỗ lực vượt qua các trở ngại hơn so với những người không yêu thích công việc của mình.

Đặt ra sự kì vọng. Vì nếu không đặt ra kỳ vọng thì không thể nào hoàn thành công việc đó một cách tốt nhất

Phải có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ đối với tổ chức (coi sản phẩm mình tạo ra như đứa con của mình)

Tự hào về công việc của mình, coi nó như giá trị của bản thân họ

4. Người lao động chân tay phù hợp với phương pháp quản lý nào? Vì sao?

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

Phù hợp với phương pháp mệnh lệnh hành chính. Vì

- Người lao động chân tay có tính kỉ luật cao, cứng nhắc, bắt buộc, tuân thủ hầu hết các trường hợp, hoàn cảnh.

- Tính chủ động, sáng tạo và tính tổ chức kém, không có tính chuyên môn, ít sử dụng trí óc vì động cơ sợ mất việc làm hoặc có thu nhập kém, nếu không làm được thì trừ lương, đặc biệt công việc gián đoạn thì mất thu nhập.

- Không biết cách tự tổ chức, hoàn thành công việc nên họ cần người khác quản lí công việc của họ.

- Không có tinh thần phản biện nên thường nghe theo lời cấp trên.

5. Tính đố kỵ của người lao động trí óc do ảnh hưởng bởi đặc trưng nào trong quá trình lao động?

Do lao động trí óc là chủ yếu, đơn lẻ và độc lập , một số còn tự ngộ nhận về học vấn từ đó sinh ra tính kiêu căng, ngạo mạn, tự cho mình là người đặc biệt nên không dễ chấp nhận ý kiến người khác, hay coi thường, chê bai người khác -> khó hợp tác.

Họ có tính tự chủ cao, dám phản biện, tự tổ chức công việc tốt, luôn có quan điểm cá nhân, đòi hỏi phải có sự dân chủ, bình đẳng cao trọng xã hội.

6. Những công việc nào phù hợp với người lao động trung niên? Vì sao?

Những công việc phù hợp với người lao động trung niên:

+ Những công việc phức tạp về ngoại giao, quan hệ.

+ Những công việc quản lí, lãnh đạo đòi hỏi kinh nghiệm và kiến thức.

+ Không thích hợp với các công việc phải đi xa, mạo hiểm-> vì vướng bận về gia đình.

Vì:

+ Họ có tâm lí ổn định hơn so với người trẻ tuổi.

+ Có nhu cầu được độc lập về công việc và tài chính.

+ Do vừa phải tự khẳng định về địa vị của mình trong tập thể, vừa phải làm tốt trách nhiệm.

+ Sức khỏe, trí thức phát triển cao và hoàn thiện.

+ Kinh nghiệm sống, kinh nghiệm công việc đầy đủ.

+ Sự nghiệp, gia đình, kinh tế đã ổn định.

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

CÁC HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ TRONG TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Vai trò của các nhóm không chính thức trong tập thể và nhà lãnh đạo cần ứng xử như thế nào với các nhóm này?

Vai trò của các nhóm không chính thức trong tập thể:

+ Các nhóm không chính thức có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và diễn biến tâm lí trong tập thể. Nó ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và sức mạnh của tập thể. Các nhóm không chính thức này có thể ảnh hưởng xấu hoặc tốt đến sự phát triển và hiệu quả hoạt động của tập thể.

+ Những nhóm không chính thức có ảnh hưởng tốt sẽ hoạt động mang mục đích tích cực, phục vụ mục đích hoạt động chung của tập thể hoặc được hình thành trên cơ sở gần gũi về tình cảm những người trong tập thể với nhau.

+ Các nhóm không chính thức ảnh hưởng xấu sẽ hoạt động theo mục đích tiêu cực, mờ ám đi ngược lại với lợi ích của tập thể.

VD: khi 1 thành viên của nhóm bị nhà quản lý chỉ trích, thì họ lôi kéo những thành viên khác trong nhóm chống đối và có những hành động tiêu cực làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của tập thể.

Nhà lãnh đạo cần: ứng xử với các nhóm này cần nắm nội dung, mục đích, hoạt động của từng nhóm xem xét trong tập thể của mình có những nhóm không chính thức nào, có biện pháp thích hợp với mỗi nhóm

+ Đối với nhóm tốt: hỗ trợ tạo điều kiện cho nhóm hoạt động

+Đối với nó xấu: cảnh giác hạn chế hoặc giải quyết nhóm cần tác động đến thủ lĩnh của nhóm

- Phải chú ý tìm hiểu về các thủ lĩnh không chính thức đến tìm cách đối xử thích hợp

+ Thủ lĩnh tốt: quan tâm đến họ, phối hợp, bàn công việc với họ, động viên, tín nhiệm giao công việc cho họ để bắt họ vào chức vụ cao hơn nếu có điều kiện

+ Thủ lĩnh xấu: dè chừng, Cảnh Giác, Đối phó kịp

- Cần thông qua các thủ lĩnh để tác động đến các thành viên của nhóm

- Cần phấn đấu rèn luyện để trở thành thủ lĩnh,tăng hiệu quả quản lý cao hơn rất nhiều

2. Kết quả của hiện tượng lan truyền tâm lý trong tập thể là gì? Nhà quản trị phải làm gì để chủ động điều khiển quá trình lan truyền tâm lý trong tập thể?

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

Kết quả của hiện tượng lan truyền tâm lý trong tập thể *là* ***hình thành tâm lý chung của nhóm hoặc tập thể***, trạng thái này có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến hoạt động của tập thể tùy thuộc vào loại tác nhân kích thích

-Tích cực: lây lan những ý kiến có lợi ích tập thể niềm hy vọng sự cảm thông

- Tiêu cực: lan truyền ý kiến gây bất lợi cho tập thể

Nhà quản trị cần:

+ Phải nhận thức và hướng các cảm xúc tích cực nhằm tạo ra không khí tâm lý tích cực trong tập thể. Tạo điều kiện lan truyền thuận lợi dễ dàng cho các ý kiến tích cực

Ví dụ: thuyết phục, nêu gương điển hình, người tốt việc tốt, tổ chức các sự kiện.

+ Cần phải có biện pháp ngăn chặn, dập tắt tránh sự lây lan các cảm xúc tiêu cực.

+ Với các ý kiến ảnh hưởng tiêu cực cần phải làm rõ vấn đề, công khai giải thích, thuyết phục để xóa bỏ hiện tượng đó.

+ Chú ý đến các mối quan hệ giữa các cá nhân trong tập thể, tạo điều kiện để các thành viên làm việc chung.

+ Nhấn mạnh các giá trị hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc.

3. Theo em, mỗi cá nhân nên ứng xử như thế nào với dư luận xã hội trong tập thể? "Im lặng là vàng" có phải là cách ứng xử đúng để giải quyết du luận xã hội?

Theo em mỗi cá nhân nên ứng xử với dư luận xã hội trong tập thể như sau:

+ Nếu dư luận đúng: để khuyến khích tiến trình phát triển của tập thể thì mỗi cá nhân cần phải đứng ra góp sức lan tỏa cũng như tạo điều kiện cho thông tin xác thực đó phát triển, từ đó ủng hộ và đánh giá một cách tích cực, khách quan. Đồng thời tiếp thu, nắm bắt định hướng dư luận xã hội đi theo chiều hướng đúng đắn, tránh sai lệch.

+ Nếu dư luận xấu: mỗi cá nhân cần phải ngăn chặn bằng cách lên án, làm rõ vấn đề, tránh giấu diếm che đậy. Đồng thời cũng nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng để giúp mọi người có thể chống phá các quan điểm độc hại, để tránh bị ảnh hưởng tiêu cực từ luồng dư luận đó.

" Im lặng là vàng" không phải lúc nào cũng là cách ứng xử đúng để giải quyết dư luận xã hội. Vì tùy thuộc vào sự việc để có thể đưa ra cách nhìn nhận và giải quyết sao cho đúng đắn. Im lặng là 1 loại ngôn ngữ nhưng sử dụng sai cách sẽ trở thành sai trái, bởi khi chúng ta lựa chọn cách im lặng trước những thông tin xuyên tạc sự thật sẽ góp phần đẩy dư luận đi theo quỹ đạo xấu, gây ra bầu không khí tiêu cực trong tập thể và dẫn đến những thiệt hại không đáng có

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

về cả vật chất lẫn tinh thần cho người khác. Đồng thời, im lặng cũng không thể nào giúp chúng ta tìm ra được cách giải quyết trước sự lan truyền mạnh mẽ của dư luận, chắc chắn nó sẽ khiến ta mất kiểm soát, không thể khống chế hay minh bạch cho luồng thông tin thiếu chính xác bị lan truyền. Vì vậy nên công khai thông tin 1 cách rõ ràng, phải lên tiếng đấu tranh.

4. Nhà lãnh đạo có ảnh hưởng như thế nào đến bầu không khí tâm lý trong tập thể? Vì sao?

Người lãnh đạo biết tổ chức công việc một cách khoa học, phát huy được sức mạnh của quần chúng, biết đánh giá cao các hoạt động của những cá nhân và nhóm người tích cực, thích lo cải thiện đời sống quần chúng và tạo ra bầu không khí dễ chịu trong tập thể

Người lãnh đạo cần tôn trọng nhân cách của cấp dưới, giao tiếp văn minh lịch sự, biết cách khuyến khích tích cực, chủ động sáng tạo, quan tâm đến lợi ích về đảm bảo tính công bằng cho lao động trong tập thể. Vì nhà lãnh đạo nếu hiểu được tính cách, ưu diểm của mỗi cá nhân trong tổ chức thì sẽ dễ dàng hơn trong việc quản lí và phát huy được sức mạnh của họ. Trong tập thể chỉ cần 1 người chán nản cũng làm mọi người chán nản theo.

5. Mâu thuẫn và tranh chấp khác nhau như thế nào? Nhà quản trị nên khuyến khích hay hạn chế mâu thuẫn trong tập thể?

+ Tranh chấp là những bất đồng xảy ra trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình, là những xung đột về lợi ích hay về quyền và nghĩa vụ phát sinh trong các chủ thể, mang đậm tính lợi ích hơn.. Tranh chấp còn là bước phát triển cao của xung đột và mâu thuẫn.

+ Mâu thuẫn là sự khác biệt, đối lập về quan điểm, nhận thức và phương pháp làm việc giữa các cá nhân, các nhóm trong tập thể. Mâu thuẫn là động lực của sự phát triển.

Nhà quản trị nên khuyến khích mâu thuẫn trong tập thể. Vì:

+ Nhờ có mâu thuẫn mà tập thể đó có thể cùng nhau phát triển bằng cách phát triển nhiều ý tưởng, quan điểm riêng của mình, không nên để bản thân trở thành bản sao của người khác mà phải đóng góp, bổ sung để từ đó tập thể có thể cho ra một cái phương án tốt nhất an toàn, thành công hơn. Do vậy nếu ta dám lên nhiều ý tưởng thì một vấn đề được xem xét dưới nhiều quan điểm thì nó hoàn thiện nhanh hơn, toàn diện hơn, chiều hướng cũng sẽ khác đi để có thể nhìn thấy được mặt trái của vấn đề đó.

+ Với mâu thuẫn, nhà lãnh đạo có muốn hay không muốn mâu thuẫn thì nó vẫn xuất hiện.

TÂM LÝ NGƯỜI LÃNH ĐẠO

1. Vì sao nhà lãnh đạo cần thiết phải là "nhà sáng tạo"?

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

Tính sáng tạo của người lãnh đạo phải xuất phát từ đòi hỏi khách quan của hoạt động quản lý, quá trình quản lý luôn xuất hiện nhiều tình huống đa dạng, bất ngờ. Để giải quyết có hiệu quả, người lãnh đạo phải có tư duy sáng tạo, nhanh nhẹn, quyết đoán, dám nghĩ dám làm, không bằng lòng những cái có sẵn.

Nhà lãnh đạo luôn luôn là người tìm ra con đường riêng thì mới đi đến thành công. Con đường nào đã có dấu chân của người đi thì chỉ còn lại những cái thừa thãi. Là một nhà lãnh đạo, khi đứng trước các cá nhân, tình huống, hoàn cảnh phải nghiên cứu và tìm cách xử lý tốt nhất cho vấn đề đó.

2. Mặt trái của quyền lực có khả năng tác động như thế nào đến nhà lãnh đạo? Nhà lãnh đạo cần làm gì để ứng phó với mặt trái của quyền lực?

Lạm dụng quyền lực, tham nhũng, vụ lợi nhằm mưu cầu lợi ích cá nhân. Nếu có người chống đối sẽ bị "trừ khử". *VD: lạm dụng kí bán đất giá thấp cho các doanh nghiệp*

Coi như tài sản cá nhân để ban phát cho người khác (những người nịnh bợ, cùng phe) và lấy quyền lực chèn ép vùi dập những người dám đấu tranh chống lại những sai lầm.

Nhẫm lẫn giữa của chung và riêng, lạm dụng nguồn lực của tổ chức, phục vụ lợi ích của cá nhân. *VD: không sử dụng xe công vụ để làm việc của nhà nước mà dùng như tài sản riêng*

Nhà lãnh đạo theo kiểu độc đoán dùng phương pháp áp chế, áp đặt ý kiến mình lên người khác, không phát huy được tính sáng tạo của người lao động, làm họ ức chế, sợ sệt.

Bổ nhiệm những người thực sự không có năng lực, dung túng cho những sai phạm, khiến cho những người giỏi giang không được trọng dụng.

Nhà lãnh đạo cần

Khiêm tốn, tỉnh táo để ứng phó với mọi người, quyền lực, tránh đan xen tình cảm vào công việc.

Làm việc trung thực vì lợi ích chung, có nguyên tắc công bằng, kiên quyết, quan hệ đúng mực, có văn hóa.

Công tâm, công bằng, phân chia lợi ích cho người lao động.

Tôn trọng cấp dưới, giao tiếp văn minh, lịch sự.

3. Nhu nhươc, không quyết đoán là khuyết tập tâm lý do nhà lãnh đạo vượt quá giới hạn nhằm thỏa mãn nhu cầu gì? Nêu giới hạn của động cơ tương ứng với nhu cầu này?

Nhu nhược không quyết đoán là khuyết tật tâm lí do nhà lãnh đạo vượt quá giới hạn nhằm thỏa mãn nhu cầu an toàn. Nhà lãnh đạo vì an toàn cá nhân, an toàn về vị trí lãnh đạo, không muốn

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

bị bãi nhiệm, cắt chức khi còn ngồi ở vị trí đó, dẫn đến làm việc gì cũng lo sợ, nhu nhược, do dự, không quyết đoán.

Giới hạn của động cơ tương ứng với nhu cầu an toàn:

+ Động cơ quán tính, thói quen: không biết bức phá bản thân, làm những việc theo thói quen, khiến mình cẩn trọng hơn trong các quyết định, hành động; không dám hết mình theo đuổi, không dám nghĩ dám làm, không sáng tạo -> dễ cảm thấy nhàm chán, không đạt được hiệu quả cao.

4. Phong cách lãnh đạo độc đoán phù hợp với các đặc điểm nào của nhà lãnh đạo và của tập tập thể?

Phong cách lãnh đạo độc đoán, chuyên quyền là phong cách mà theo đó nhà quản lý triệt để sử dụng quyền lực hay uy tín chức vụ của mình để tác động đến người dưới quyền

Tác động đối với tập thể :

- Phong cách này phát huy được tài năng, sự quyết đoán, nhạy bén của người lãnh đạo do đó có thể gặt hái được nhiều thành quả bất ngờ. Nhưng nó làm cho người lãnh đạo có quá nhiều việc phải làm, có khi nó dùng toàn bộ thời gian cho việc ra mệnh lệnh, chỉ thị về kiểm tra do đó không còn thời gian và sức lực để tư duy sáng tạo những vấn đề có tầm chiến lược

- Nó dễ tạo ra bầu không khí căng thẳng ít thân thiện giữa người lãnh đạo và nhân viên, nhân viên không thích lãnh đạo

- Hiệu quả làm cho việc cao khi có mặt lãnh đạo, thấp khi không có mặt lãnh đạo

- Không khí trong tổ chức : gây hấn, phụ thuộc vào định hướng cá nhân

5. Phong cách lẫnh đạo độc đoán phù hợp với môi trường nào?

Môi trường có tính kỉ luật cao, nghiêm khắc (như quân đội, cảnh sát...)

Người lao động chân tay, ít sáng tạo, hạn chế về kiến thức, cần người chỉ dẫn để hoàn thành công việc của mình.

Trong hoàn cảnh cấp bách cần người lãnh đạo ra quyết định ngay lập tức

Tập thể mất ổn định, không có sự tập hợp chung.

⇨ Phong cách lãnh đạo này không có sự sáng tạo, làm cho người lao động ức chế nhưng cũng cần thiết để có thể thiết lập kỉ cương, trật tự.

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Con người đóng vai trò trong hệ thống quản lý gồm những phương diện nào:
A) Con người với tư cách là đối tượng quản lý.
B) Quan hệ với chủ thể và đối tượng quản lý.
C) Con người với tư cách là chủ thể quản lý.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.

Câu 2: Chức năng của hoạt động quản trị bao gồm:
A) Hoạch định.
B) Tổ chức, lãnh đạo.
C) Kiểm soát đánh giá.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.

Câu 3: Trong các phát biểu dưới đây, phát biểu nào đúng nhất:
A) Hiện tượng tâm lý vô cùng phong phú, phức tạp, bí ẩn và có tính tiềm tàng.
B) Các hiện tượng tâm lý có mối quan hệ với nhau chặt chẽ, tuy nhiên không chi phối lẫn nhau.
C) Tâm lý là thế giới bên trong của mỗi con người, đơn giản, con người có thể phân tích, tìm hiểu được.
D) Tâm lý là hiện tượng tinh thần, nó tồn tại chủ quan theo ý muốn của con người.

Câu 4: Đặc điểm của hiện tượng tâm lý là:
A) Là hiện tượng tinh thần.
B) Có sức mạnh vô cùng to lớn.
C) Là hoạt động hàng ngày của con người.
D) Là hiện tượng tinh thần có sức mạnh vô cùng to lớn.

Câu 5: Quan điểm sau đây là của học thuyết nào: "Tâm lý là sự phản ánh thế giới khách quan của bộ não thông qua hoạt động của con người":
A) Hành vi chủ nghĩa. B) Freud. C) Ghextan. **D) Macxít.**

Câu 6: Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học quản trị kinh doanh là:
A) Nghiên cứu sự thích ứng của công việc kinh doanh với con người.
B) Nghiên cứu mối quan hệ của con người với nghề nghiệp.
C) Nghiên cứu sự thích ứng của con người với con người trong quản trị kinh doanh.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.

Câu 7: Chức năng của hiện tượng tâm lý là chức năng nào trong các chức năng sau đây? Chọn một câu trả lời
A) Chức năng nhận thức.
B) Chức năng là động lực thúc đẩy hành động.
C) Chức năng kiểm soát.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

Câu 8: Nhiệm vụ của tâm lý học quản trị kinh doanh là:
A) Nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của tập thể lao động.
B) Nghiên cứu các quy luật của các hiện tượng tâm lý.
C) Nghiên cứu các cơ chế vận hành của các hiện tượng tâm lý.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.
Câu 9: Sự khác biệt lớn nhất trong cách đãi ngộ đối với người lao động giữa quan điểm của F. Taylor và Gautt là:
A) Trả lương theo sản phẩm
B) Tiền thưởng
C) Trả lương theo thành tích kinh doanh
D) Trả lương theo vị trí công tác
Câu 11: Theo Mc Gregor phong cách quản lý "củ cà rốt và cây gậy" thích hợp cho loại người nào:
A) Người loại B) Người loại Y.
C) Người loại X và người loại Y. D) Trong từng tình huống.
Câu 12: Quan điểm "Tinh thần, tâm lý không thể tách rời khỏi não bộ của con người. Nó là sản phẩm vật chất phát triển tới mức độ cao" là quan điểm của học giả nào trong các học giả sau:
A) Đề các. B) ĐácUyn. **C) Phơbách.** D) Heghen.
Câu 13: Xét trên 3 phương diện về mặt nội dung, mặt cơ chế, mặt bản chất của tâm lý thì mặt nội dung của tâm lý là:
A) Tâm lý người diễn ra theo cơ chế phản xạ của não.
B) Tâm lý người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử.
C) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.
D) Tâm lý con người là sự phản ánh thế giới khách quan thông qua lăng kính chủ quan (chủ thế).
Câu 14: Lý thuyết quản trị theo khoa học và lý thuyết quản trị hành chính là:
A) Độc lập với nhau.
B) Lý thuyết quản trị theo khoa học kế thừa lý thuyết hành chính.
C) Lý thuyết quản trị hành chính bổ sung cho lý thuyết quản trị theo khoa học. ĐÚNG
D) Phụ thuộc lẫn nhau.
Câu 15: Đối tượng tác động của quản trị kinh doanh là:
A) Cá nhân người lao động.
B) Tập thể lao động. ĐÚNG
C) Các đối tác của doanh nghiệp.
D) Các khách hàng của doanh nghiệp.
Câu 16: Nhiệm vụ của tâm lý học quản lý là:

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

A) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển nhân cách cán bộ, phát triển quan hệ xã hội...
B) Nghiên cứu những cơ sở tâm lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
C) Đối với việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng. ĐÚNG

Câu 17: Đặc điểm của hiện tượng tâm lý ở con người là:
A) Tâm lý có sức mạnh to lớn đến đời sống của con người
B) Tâm lý là hiện tượng quen thuộc, gần gũi với con người
C) Tâm lý là hiện tượng tinh thần
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng

Câu 18: Con người đóng những vai trò gì trong hệ thống quản lý:
A) Con người với tư cách là chủ thế quản lý.
B) Con người với tư cách là khách thể quản lý.
C) Quan hệ với chủ thể và khách thể quản lý.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng. ĐÚNG

Câu 19: Mục đích của tâm lý học quản trị kinh doanh là:
A) Tác động vào tính tích cực của người lao động
B) Tác động vào hành vi của khách hàng
C) Tạo nên bầu không khí vui tươi, đoàn kết trong doanh nghiệp
D) Tác động vào sự tích cực của người lao động và tạo nên bầu không khí vui tươi, đoàn kết trong doanh nghiệp.

Câu 20: Theo Mayo, những nguyên lý nhằm hoàn thiện về quản lý xí nghiệp là:
A) Công nhân là con người đơn lẻ.
B) Trong xí nghiệp, ngoài tổ chức chính thức còn có tổ chức phi chính thức.
C) Năng lực lãnh đạo kiểu mới được thể hiện thông qua việc nâng cao mức độ phục tùng của nhân viên.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.

Câu 21: Tâm lý là hiện tượng phi vật chất, là phần đối lập với cơ thể sống là quan điểm của học giả và trường phái nào sau đây?
A) Khổng Tử.
B) Trường phái triết học duy vật
C) Trường phái triết học duy tâm.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.

Câu 22: Nhiệm vụ cơ bản của tâm lý học quản lý là:
A) Nghiên cứu hành vi của con người.
B) Nghiên cứu bản chất con người.
C) Nghiên cứu về khả năng hoạt động của con người.
D) Nghiên cứu cơ sở tâm lý để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo và những yêu cầu tâm lý đối với việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng lao động.

Câu 23: Hoạt động kinh doanh có nhiệm vụ chủ yếu nào sau đây:

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

A) Nghiên cứu thị trường.
B) Hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh.
C) Tổ chức thực thi và kiểm soát. các chiến lược và chính sách kinh doanh.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng.
Câu 24: Trong các nhận xét dưới đây, đâu là nhận xét đúng nhất về Tâm lý:
A) Tâm lý của mỗi con người hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc
và cộng đồng.
B) Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và mối quan hệ giao tiếp của con người với tư cách là một chủ thể xã hội.
C) Tâm lý người là kết quả của mỗi cá nhân, là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội.
D) Tất cả các đáp án đã nêu đều đúng
Câu 25: Ở con người thường xuất hiện những hiện tượng tâm lý nào?
A. Tâm lý là hiện tượng tinh thần
B. Tâm lý có sức mạnh to lớn đối với cuộc sống con người
C. Tâm lý là những hiện tượng quen thuộc gần gũi với con người
D. Cả ba phương án còn lại
Câu 26: Khi đánh giá về trình độ nhận thức của con người bạn cần chú ý đặc điểm nào?
A. Trình độ kinh nghiệm sống với khả năng tư duy.
B. Trình độ văn hóa xã hội
C. Trình độ kiến thức
D. Cả ba đáp án còn lại
Câu 27: Tâm lý cá nhân là:
A. Là hiện tượng tâm lý này sinh trong một con người nhất định
B. Mỗi cá nhân có một thế giới tâm lý riêng
C. Tâm lý cá nhân có sự tham gia điều khiển, điều chỉnh của ý thức con người
D. Cả ba phương án còn lại
Câu 28: Khi đánh giá năng lực của con người bạn cần chú ý những đặc điểm nào?
A. Khả năng nhạy bén, quan sát nhanh chóng, chính xác
B. Khả năng tư duy, giải quyết vấn đề
C. Trình độ nhận thức của con người
D. Cả ba phương án còn lại
Câu 29: Trí nhớ là quá trình tâm lý trong đó con người phải làm gì?
A. Củng cố, lưu giữ và sau đó tái hiện lại
B. Tìm tòi và khám phá những điều mới mà
C. Phản ánh trực tiếp cảm tính thực hiện qua cảm giác, tri giác

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

D. Cả ba phương án còn lại

Câu 30: Con người có mấy loại khí chất:

A. Khí chất bình thản, ưu tư

B. Cả ba phương án còn lại.

C. Khí chất nóng này

D. Khí chất linh hoạt

Câu 31: Khí chất ưu tư biểu hiện:

A. Thần kinh yếu hay lo lắng, thiếu tự tin nhưng chín chắn.

B. Nhận thức tương đối nhanh

C. Kiểu thần kinh mạnh không cân bằng

D. Vội vàng, hấp tấp, nói vội khi đánh giá

Câu 32: Khí chất linh hoạt và khí chất nóng này có những điểm giống nhau:

A. Giao tiếp rỗng, bắt chuyện với mọi người chậm

B. Thần kinh yếu

C. Nhận thức nhanh, phản ứng nhanh.

D. Giao tiếp hẹp, bắt chuyện với mọi người nhanh

Câu 33: Cơ sở để hình thành động cơ chính là nhu cầu. Vậy nhu cầu của con người bao gồm:

A. Nhu cầu an toan tính mạng, nhu cầu tự khẳng định

B. Nhu cầu tinh thần, vật chất, sinh lý

C. Nhu cầu tôn trọng và nhu cầu xã hội

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 34: Trong một tập thể không đoàn kết thường xuất hiện những loại thủ lĩnh nào?

A. Cả ba phương án còn lại.

B. Thủ lĩnh công việc

C. Thủ lĩnh tinh thần

D. Thủ lĩnh tích cực và thủ lĩnh tiêu cực

Câu 35: Các yếu tố xây dựng một tập thể mạnh

A. Xây dựng lề lối làm việc hợp lý khoa học, có phương pháp lãnh đạo thích hợp

B. Xây dựng bầu không khí tâm lý tốt đẹp trong tập thể

C. Xây dựng bộ máy tổ chức có hiệu lực và chặt chẽ

D. Cả ba phương án còn lại

Câu 36: Những nguyên nhân dẫn đến sự xung đột và mâu thuẫn trong tập thể?

A. Xuất hiện thủ lĩnh tiêu cực

B. Tập thể phát triển chưa hoàn chỉnh, phong cách lãnh đạo chưa phù hợp

C. Các thành viên thiếu sự hiểu biết, thiếu hòa hợp, không công bằng đại ngộ ứng xú

D. Cả ba phương án còn lại.

Câu 37: Để giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong một tập thể, biện pháp nào là biện pháp hợp lý nhất?

A. Biện pháp thuyết phục và biện pháp hành chính.

B. Biện pháp áp chế

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

C. Biện pháp hành chính
D. Biện pháp thuyết phục
E. Không có biện pháp nào
Câu 38: Khi xem xét tâm trạng tập thể, các dấu hiệu quan trọng cần chú ý là:
A. Sự hiểu biết lẫn nhau và uy tín của người lãnh đạo
B. Không khí hài lòng của các thành viên trong tập thể.
C. Mức độ tham gia của các thành viên
D. Tình đoàn kết gắn bó giữa các thành viên trong một tập thể
Câu 39: Tâm trạng tập thể phụ thuộc vào người lãnh đạo khi người lãnh đạo thể hiện:
A. Cả ba phương án còn lại.
B. Biết đánh giá cao các hoạt động cá nhân và nhóm người tích cực
C. Lề lối lãnh đạo
D. Chăm lo cải thiện đời sống của tập thể.
Câu 40: Quá trình hình thành dư luận thì yếu tố nào cần thiết nhất cho sự hình thành dư luận đúng.
A. Số lượng và chất lượng thông tin
B. Chuẩn bị trước về thái độ tư tưởng cho quần chúng
C. Nếp suy nghĩ biện chứng toàn diện
D. Cả ba phương án còn lại
Câu 41: Dư luận tập thể phụ thuộc vào những vấn đề nào?
A. Tính chất của sự kiện, Số lượng và chất lượng thông tin
B. Mức độ chuẩn bị tư tưởng của từng người trước sự kiện
C. Trình độ phát triển của tập thể
D. Nếp suy nghĩ của mọi người
E. Tất cả phương án còn lại.
Câu 42: Nội dung của định hướng dư luận tập thể là:
A. Hình thành thái độ đúng đắn, khách quan về một hiện tượng
B. Cung cấp thông tin ngược xuôi về sự kiện chính xác
C. Tạo sự phát ngôn đúng mức, trên cơ sở hợp pháp, hợp tình, hợp lý
D. Cả ba phương ăn còn lại.
Câu 43: Sự xuất hiện thủ lĩnh trong những trường hợp nào?
A. Tập thể mất đoàn kết
B. Cả ba phương án còn lại
C. Tập thể đoàn kết
D. Tập thể mất đoàn kết và người thủ lĩnh không có uy tín.
Câu 44: Khả năng tác động về mặt tình cảm vào ý chí bao gồm:
A. Khả năng truyền cảm nghị lực của mình cho người khác

Dit document is beschikbaar op studeersnel
Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

B. Cả ba phương án còn lại.
C. Tính nghiêm khắc đặc trưng bởi sự dũng cảm linh hoạt và xử lý tình huống
D. Khả năng phân tích, lập luận một cách logic

Câu 45: Về năng lực tổ chức, người lãnh đạo cần phải đạt được những yếu tố nào?

A. Khả năng biết nghe và biết chịu nghe người khác, biết nghiên cứu con người về mọi phương diễn
B. Uy tín lãnh đạo
C. Khả năng giao tiếp của người lãnh đạo
D. Cả ba phương án còn lại.

Câu 46: Do mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của tính chất phức tạp trong công tác lãnh đạo, chúng ta cần chú ý đến kiểu người nào?

A. Nội dung và hình thức bình thường
B. Nội dung tốt hình thức xấu hoặc nội dung xấu hình thức tốt.
C. Nội dung xấu, hình thức xấu
D. Nội dung tốt, hình thức tốt

Câu 47: Những uy tín sau đây đối với nhà lãnh đạo, loại uy tín nào làm cho người lãnh đạo có tâm trạng thoải mái và có hiệu quả trong công tác lãnh đạo?

A. Uy tín dựa trên khoảng cách
B. Uy tín bằng kiểu dạy đời
C. Uy tín kiểu gia trưởng
D. Uy tín chân thực

Câu 48: Người lãnh đạo muốn có uy tín thì cần có những phẩm chất nào?

A. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tích cực chủ động sáng tạo
B. Có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến mọi người, công bằng bình đẳng.
C. Có sự tôn trọng cấp dưới, đối xử tế nhị, lịch sự với cấp dưới,cao thượng không thù vặt, hoặc trù dập cấp dưới
D. Cả ba đáp án trên

Câu 49: Những sai lầm nào mà nhà lãnh đạo thường mắc phải:

A. Xúc phạm danh dự, đối xử tàn nhẫn, thô bạo với cấp dưới
B. Độc đoản hoặc thờ ơ vô trách nhiệm đối với cấp dưới
C. Đa nghi và không tin tưởng cấp dưới, nhỏ nhặt, thù vặt, trù dập cấp dưới
D. Cả ba phương án còn lại .

Câu 50: Những vấn đề sau đây bạn cho là nguyên nhân quan trọng nhất dễ gây mất đoàn kết trong một tập thể, do chính người lãnh đạo tạo nên đó là:

A. Không công bằng.
B. Yếu về năng lực lãnh đạo
C. Nóng tính hay phê bình thẳng thắn

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

D. Quá thoải mái, vui vẻ

Câu 51: Về mặt lý thuyết, tâm lý học quản lý giúp nhà quản lý là:

A. Tránh được những sai lầm trong ứng xử, giao tiếp, họach định và trong kế

B. hoạch quản lý

C. Có được hệ thống lý luận, nhận thức được quy luật chung trong việc quản lý con

D. Biết đối nhân xử thế khi quản lý và lãnh đạo quần chúng

E. Cả ba đáp án trên

Câu 52: Nhiệm vụ cơ bản của tâm lý học quản lý là:

A. Nghiên cứu bản chất con người

B. Nghiên cứu cơ sở tâm lý để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo và những yêu cầu tâm lý **đối với việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng lao động.**

C. Nghiên cứu về khả năng họat động của con người

D. Nghiên cứu hành vi của con người

Câu 53: Cơ cấu không chính thức xuất hiện trong:

A. Hệ thống tổ chức chính thức

B. Hoạt động với những chi tiêu, tiêu chuẩn.

C. Các thành viên được hình thành một cách tự nhiên.

D. Quy định quy chế, nội quy

Câu 54: Nhóm nhỏ không chính thức gồm có

A. Không có nhóm mở

B. Có nhóm kín, nhóm mở và nhóm trung gian

C. Chỉ có nhóm trung gian.

D. Không có nhóm kín

Câu 55: Các loại mâu thuẫn xảy ra trong một tập thể?

A. Mâu thuẫn giữa các cá nhân với nhóm

B. Mâu thuẫn xung đột bên trong tập thể và giữa các cá nhân

C. Mâu thuẫn giữa các nhóm

D. Cả ba phương án còn lại.

Câu 56: Nguyên nhân nào cơ bản nhất gây ra mâu thuẫn

A. Các thành viên thiếu sự hiểu biết.

B. Phong cách lãnh đạo không phù hợp, không công bằng trong đãi ngộ.

C. Tập thể phát triển chưa hoàn chỉnh

D. Xuất hiện thủ lĩnh tiêu cực

Câu 57: Phương pháp giải quyết mâu thuẫn gồm những phương pháp nào?

A. Phương pháp thống nhất

B. Phương pháp áp chế

C. Phương pháp thỏa hiệp

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

D. Cả 3 đáp án

Câu 58: Mâu thuẫn có tính:

A. Khách quan

B. Phổ biến

C. Tất yếu

D. All

Câu 59: Tâm trạng tập thể phản ánh những gì?

A. Không gian chứa đựng trạng thái chung của các thành viên

B. Điều kiện sống, hoàn cảnh kinh tế

C. Nội bộ lục đục

D. Cả ba đáp án trên

Câu 60: Các quá trình hình thành dư luận

A. Không có sự trao đổi này với người khác, quan điểm phán đoán

B. Không xuất hiện những sự kiện, hiện tượng nảy sinh các suy nghĩ về nó

C. Chi có những ý kiến khác nhau trên cơ sở hình thành phán xét, đánh giá.

D. Cả ba đáp án trên

Câu 61: Những nguyên nhân cơ bản trong tập thể có dư luận thiếu lành mạnh là:

A. Tập thể mất đoàn kết, có quan điểm trái ngược nhau

B. Có nhiều nhóm nhỏ không chính thức có khuynh hướng tiêu cực, thiếu chuẩn mực đạo đức

C. Cả ba phương án còn lại.

D. Người lãnh đạo thiếu uy tín

Câu 62: Nội dung định hướng dư luận tập thể là:

A. Sự phát ngôn đúng mức và hợp tình hợp lý.

B. Cung cấp thông tin ngược xuôi về sự kiện chính xác

C. Hình thành thái độ đúng đắn, khách quan về một hiện tượng

D. Cả ba đáp án trên

Câu 63: Trong một tập thể, thường nhóm không chính thức xuất hiện thủ lĩnh, bạn là người lãnh đạo vậy thì theo suy nghĩ của bạn có cần:

A. Cả ba phương án còn lại đều sai

B. Chỉ cần hoàn thiện nhân cách của mình.

C. Không cần thiết phải tiếp cận với thủ lĩnh

D. Tìm thủ lĩnh tốt bồi dưỡng năng lực phẩm chất cần thiết để trở thành cán bộ quản lý.

Câu 64: Phong cách quản trị tốt gồm có đặc điểm nào?

A. Tính tập thể, tập dần chủ trong việc ra quyết định.

B. Phong cách chung chung, hời hợt

C. Phong cách hành chính, quan liêu

D. Cả ba đáp án trên

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

Câu 65: Cơ cấu chính thức thể hiện

A. Không nhất thiết phải có kế hoạch hoạt động với những chi tiêu tiêu chuẩn.

B. Không quy định quy chế, nội quy

C. Hệ thống tổ chức chính thức

D. Cả ba phương án trên đều sai

Câu 66: Chức năng của dư luận tập thể

A. Chức năng điều tiết các mối quan hệ trong tập thể

B. Điều chỉnh hành vi chung của con người

C. Chức năng phán xét các sự kiện, hiện tượng dư luận tập thể

D. Chức năng đánh giá dư luận

Câu 67: Công cụ để mở rộng biên giới mềm (Biên giới về tư tưởng):

A. Chiến tranh tâm lý

B. Chiến tranh tâm lý dư luận

C. Chiến tranh dư luận

D. Chiến tranh dư luận tâm lý

Câu 68: Uy tín của người lãnh đạo có vị trí rất lớn trong tập thể nó được biểu hiện những phương diện nào?

A. Tạo ra sự cách biệt trong quan hệ với mọi người

B. Sử dụng triệt để sức mạnh do chức vụ tạo ra để trấn áp

C. Tỏ ra mình là người thầy, giỏi nhất, am hiểu nhất

D. Xây dựng lòng tin đối với tập thể với xã hội chính là cơ sở của sự tín nhiệm.

Câu 69: Dư luận xã hội được hình thành theo các bước nào:

A. **Tiếp cận- Bàn luận- Thống nhất.**

B. Bàn luận- Tiếp cận- Thống nhất.

C. Tìm hiểu- Tiếp cận- Bàn luận- Thống nhất.

D. Tiếp cận- Tìm hiểu- Bàn luận- Thống nhất.

Câu 70: Chức năng của dư luận:

A. Thông tin

B. Điểu chỉnh

C. Giáo dục

D. All

Câu 71: Mâu thuẫn trong tập thể là sự ___, ____ về ____, _____ và phương pháp làm việc giữa các cá nhân, các nhóm trong tập thể dẫn đến hành vi không thống nhất trong tập thể.

A. Khác biệt- đối lập, nhận thức- quan điểm

B. Khác biệt- đối lập, quan điểm- nhận thức

C. Đối lập- khác biệt, nhận thức- quan điểm

Dit document is beschikbaar op studeersnel

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)

D. Đối lập- khác biệt, quan điểm nhận thức.

Câu 72: Có mấy phương pháp giải quyết mâu thuẫn:

A. 1
B. 2
C. 3
D. **4**

Câu 73: Theo M. Pfollet, các phương pháp thường được áp dụng là:

A. Áp chế, thoả hiệp, thuyết phục
B. Áp chế, thoả hiệp, thống nhất
C. Áp chế, thuyết phục
D. Áp chế, thống nhất

Downloaded by Ph??ng ?oàn (dtmyphuong260306@gmail.com)